TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2024/DS-ST
Ngày: 17-7-2024
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bền

2/ Ông Nguyễn Hoàng Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 150/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Dương Thị O**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: ấp M, xã KS, huyện CT, tỉnh TG.

- *Bị đơn*: 1/ **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1965.

2/ **Nguyễn Bá T**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: ấp BTA, xã BT, huyện CT, tỉnh TG.

(Bà O, bà H và ông T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị O trình bày:

Do quen biết, vào năm 2022 bà O có cho bà Nguyễn Thị H (tên thường gọi là BS) vay nhiều lần số tiền tổng cộng là 120.000.000đồng, cụ thể: Ngày 06/5/2022 vay số tiền là 50.000.000đồng; Ngày 04/6/2022 vay số tiền là 30.000.000đồng; Ngày 30/8/2022 vay số tiền là 40.000.000đồng. Thời hạn trả vốn là tháng 10/2023, không lãi suất. Khi vay bà H có viết biên nhận và ký tên xác nhận nợ. Tuy nhiên đến hạn trả tiền bà H không thực hiện như thỏa thuận và kéo dài thời gian trả nợ cho đến nay. Ngoài số tiền nợ vay bà H còn tham gia chơi hụi do bà O làm chủ hụi và còn nợ số tiền hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ 1: Hụi loại 5.000.000đồng/tháng, khởi khui ngày 22/5/2022 (âl) ngày dương lịch 24/6/2022, gồm có 13 phần, bà H tham gia 04 phần. Quá trình tham gia, bà H đã hốt hết 04 phần, cụ thể: Ngày 02/8/2022 (âl), ngày dương lịch là 28/8/2022, số tiền hụi bà H hốt được là 47.500.000đồng; Ngày 02/10/2022 (âl), ngày dương lịch là 26/10/2022, số tiền hụi bà H hốt được là 49.500.000đồng; Ngày 02/12/2022 (âl), ngày dương lịch là 24/12/2022, số tiền hụi bà H hốt được là 51.500.000đồng; Ngày 02/02/2023 (âl), ngày dương lịch là 23/3/2023, số tiền hụi bà H hốt được là 54.500.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H có đóng lại được 11 kỳ hụi chết thì ngưng. Bà H còn nợ bà O 02 kỳ hụi chết/04 phần chưa đóng với số tiền là 40.000.000đồng. Hiện dây hụi này đã mãn vào ngày 22/5/2023 (âl), ngày dương lịch là 09/7/2023.

- Dây hụi thứ 2: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng, khởi khui ngày 20/10/2022 (âl) ngày dương lịch 13/11/2022, gồm có 13 phần, bà H tham gia 01 phần. Quá trình tham gia, bà H đã hốt hụi vào kỳ hụi thứ 04, số tiền hụi bà H hốt được là 19.400.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H có đóng lại được 02 kỳ hụi chết thì ngưng. Bà H còn nợ bà O 07 kỳ hụi chết chưa đóng với số tiền là 14.000.000đồng. Hiện dây hụi này đã mãn vào ngày 20/10/2023 (âl), ngày dương lịch là 02/12/2023.

- Dây hụi thứ 3: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng, khởi khui ngày 05/8/2022 (âl) ngày dương lịch 31/8/2022, gồm có 13 phần, bà H tham gia 03 phần. Quá trình tham gia, bà H đã hốt hết 03 phần, cụ thể: Ngày 10/8/2022 (âl), ngày dương lịch là 05/9/2022, số tiền hụi bà H hốt được là 18.200.000đồng; Ngày 10/9/2022 (âl), ngày dương lịch là 05/10/2022, số tiền hụi bà H hốt được là 18.600.000đồng; Ngày 10/02/2023 (âl), ngày dương lịch là 12/3/2023, số tiền hụi

bà H hốt được là 20.600.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H có đóng lại được 06 kỳ hụi chết thì ngưng. Bà H còn nợ bà O 07 kỳ hụi chết/03 phần chưa đóng với số tiền là 42.000.000đồng. Hiện dây hụi này đã mãn vào ngày 05/8/2023 (âl), ngày dương lịch là 19/9/2023.

- Dây hụi thứ 4: Hụi loại 500.000đồng/tuần, khởi khui ngày 03/12/2022 (âl) ngày dương lịch 25/12/2022, gồm có 27 phần, bà H tham gia 02 phần. Quá trình tham gia, bà H đã hốt hết 02 phần, cụ thể: Ngày 09/01/2023 (âl), ngày dương lịch là 30/01/2023, số tiền hụi bà H hốt được là 10.550.000đồng; Ngày 16/01/2023 (âl), ngày dương lịch là 06/02/2023, số tiền hụi bà H hốt được là 10.650.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H có đóng lại được 19 kỳ hụi chết thì ngưng. Bà H còn nợ bà O 08 kỳ hụi chết/02 phần chưa đóng với số tiền là 8.000.000đồng. Hiện dây hụi này đã mãn vào ngày 16/5/2023 (âl), ngày dương lịch là 03/7/2023.

Tổng số tiền nợ hụi bà H nợ bà O là 104.000.000đồng. Bà H có trả được cho bà O số tiền là 8.000.000đồng còn nợ lại số tiền 96.000.000đồng, cụ thể: Ngày 20/7/2023 trả số tiền 1.000.000đồng; Ngày 05/10/2023 trả số tiền 2.000.000đồng; Ngày 15/10/2023 trả số tiền 1.000.000đồng; Ngày 15/11/2023 trả số tiền 1.000.0000đồng; Ngày 16/11/2023 trả số tiền 1.000.000đồng; Ngày 06/12/2023 trả số tiền 1.000.000dồng; Ngày 09/01/2024 trả số tiền 1.000.000đồng.

Việc vay mượn tiền và tham gia chơi hụi ông Nguyễn Bá T là chồng của bà H không có tham gia nhưng ông T có biết và số tiền bà H vay mượn và hốt hụi dùng vào việc chi tiêu, sinh hoạt chung trong gia đình. Do đó, nay bà O yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà O số tiền là 216.000.000đồng, trong đó tiền nợ vay là 120.000.000đồng, tiền nợ hụi là 96.000.000đồng. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại bản khai ngày 25/6/2024 bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà H thừa nhận có tham gia chơi hụi và nợ bà Dương Thị O số tiền hụi là 104.000.000đồng. Bà H thừa nhận có vay và còn nợ bà O số tiền vay là 120.000.000đồng. Đối với số tiền vay hai bên có viết biên nhận và các biên nhận ngày 30/8/2022, 06/5/2022 và 04/6/2022 là do bà H viết và ký tên, bà H thừa nhận chữ ký trong các biên nhận trên là do bà H ký và chữ "BS" là tên thường gọi của bà H, bà H thừa nhận "BS" và Nguyễn Thị H là cùng một người. Việc vay tiền hai bên có thỏa thuận lãi suất là 15%/tháng, khi nào ngưng đóng lãi thì hoàn lại vốn. Nay bà H đồng ý trả cho bà Dương Thị O số tiền nợ hụi là 104.000.000đồng và số tiền nợ vay là 120.000.000đồng nhưng xin trả dần mỗi

tháng là 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi mà bà H đã đóng cho bà O nay bà H không có tranh chấp.

** Tại bản khai ngày 25/6/2024 bị đơn ông Nguyễn Bá T trình bày:*

Ông T là chồng của bà Nguyễn Thị H. Việc vay mượn tiền và chơi hụi giữa bà H và bà Dương Thị O thì ông T không có tham gia. Nay bà O khởi kiện yêu cầu ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà O số tiền nợ hụi là 104.000.000đồng, nợ vay là 120.000.000đồng thì ông T đồng ý. Ông T thống nhất theo lời khai của bị Nguyễn Thị H theo bản tự khai đề ngày 25/6/2024. Ông T xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Dương Thị O, bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Bá T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất vào ngày 06/5/2022 bà H có vay của bà O số tiền là 50.000.000đồng, ngày 04/6/2022 vay số tiền là 30.000.000đồng và ngày 30/8/2022 vay số tiền là 40.000.000đồng. Việc vay tiền có lập biên nhận và bà H có ký tên xác nhận nợ. Đồng thời trong năm 2022 bà H có tham gia chơi hụi và còn nợ bà O số tiền hụi là 104.000.000đồng. Xét lời trình bày của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật, không phải chứng minh.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các "Biên nhận" ngày 06/5/2022, 04/6/2022 và 30/8/2022 có ghi thời điểm xác lập hợp đồng, số tiền vay là hoàn toàn tự nguyện, thể hiện qua việc bà

H đồng ý ký tên vào biên nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định giữa bà O và bà H đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Đồng thời căn cứ vào lời thừa nhận của nguyên đơn và bị đơn vào năm 2022 bà H có tham gia chơi hụi do bà O làm chủ thảo, sau khi kết nợ thì hai bên thống nhất bà H còn nợ bà O số tiền là 104.000.000đồng, bị đơn đã trả được tiền nợ hụi là 8.000.000đồng còn nợ lại là 96.000.000đồng. Đối với bị đơn ông Nguyễn Bá T, mặc dù ông T không trực tiếp thực hiện giao dịch vay mượn tiền và tham gia chơi hụi nhưng ông T thống nhất theo toàn bộ lời khai của bà H và đồng ý liên đới cùng bà H trả số tiền nợ hụi và nợ vay theo yêu cầu của nguyên đơn. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, bởi lẽ số tiền vay và tiền nợ hụi bị đơn nhiều lần vi phạm nghĩa vụ không trả tiền cho nguyên đơn, kéo dài thời gian trả nợ gây thiệt thòi quyền lợi cho nguyên đơn nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vay là 120.000.000đồng và tiền nợ hụi là 96.000.000đồng là phù hợp quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3.3] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Xét lời trình bày của bị đơn xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000đồng. Xét lời trình bày này không được nguyên đơn đồng ý nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị O.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Bá T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Dương Thị O số tiền là 216.000.000đồng (Hai trăm mười sáu triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà H, ông T chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Bá T phải chịu 10.800.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Dương Thị O số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.600.000đồng theo biên lai thu số 0011133 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh